

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: /QĐ-UBND	, ngày tháng năm 20...

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của tổ khuyến nông cộng đồng xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 9583/BNMT-KN ngày 25/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn củng cố, kiện toàn cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng xã;

Thực hiện Công văn số 8174/UBND-NC ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai Công văn số 9583/BNMT-KN.

Căn cứ Quyết định số.... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Ủy ban nhân dân xã..... về việc thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng xã.....;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Khuyến nông cộng đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng xã

(Kèm theo Quy chế)

Điều 2. Tổ trưởng Tổ Khuyến nông cộng đồng căn cứ vào nội dung Quy chế, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thành viên của Tổ thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Điều 3. Tổ khuyến nông cộng đồng và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG
XÃ

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.....thángnăm 20... của.....)

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng nhiệm vụ; nguyên tắc hoạt động; cơ cấu tổ chức và cơ chế phối hợp hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng xã với các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương cơ sở và các tổ chức liên quan trên địa bàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ khuyến nông cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông, dịch vụ nông nghiệp ở địa phương chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tổ khuyến nông cộng đồng:

Tổ khuyến nông cộng đồng là tổ chức khuyến nông tự nguyện, là những người có tâm huyết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, chủ động tìm kiếm cơ hội và kết nối thị trường. Trong đó, viên chức khuyến nông cấp xã là nòng cốt, giữ vai trò định hướng, điều phối hoạt động và thành phần tham gia. Tổ hoạt động theo chức năng nhiệm vụ theo quy định.

2. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Là các tổ chức thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường đặt tại cấp tỉnh như: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thủy sản và Biển đảo, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Chất lượng Chế biến và PTTT, Trung tâm Khuyến nông, Phòng kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ trang trại, nông dân,...

CHƯƠNG II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ khuyến nông cộng đồng

1. Chức năng, nhiệm vụ:

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;
- Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao;
- Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Các nội dung hoạt động chính:

- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững;
- Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y,...;
- Tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác: Tư vấn thành lập HTX, tổ hợp tác, tư vấn xây dựng Điều lệ và tổ chức hoạt động, tư vấn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, tư vấn quy trình tổ chức quản lý, tư vấn liên kết, hợp tác, kết nối thị trường;
- Tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Tư vấn, dịch vụ tổ chức quản lý sản xuất, chuyển đổi số, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm;
- Tư vấn khởi nghiệp, lập dự án đầu tư;
- Tham gia Chương trình xây dựng NTM, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống;
- Tư vấn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản;
- Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hoá nông thôn.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng

1. Công khai, minh bạch.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của địa phương và nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ.

3. Liên kết, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt

động.

Điều 6. Quyền lợi Tổ khuyến nông cộng đồng

1. Được Ủy ban nhân dân xã bố trí địa điểm làm việc.
2. Được cung cấp các trang thiết bị làm việc theo qui định.
3. Được trang bị và nâng cao kiến thức về HTX, kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về thị trường, marketing sản phẩm,...
4. Được thực hiện các hoạt động dịch vụ để duy trì hoạt động khuyến nông cơ sở.
5. Được hưởng trợ cấp từ nguồn thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ của Tổ.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

- Nguồn do ngân sách cấp theo các nhiệm vụ được giao.
- Nguồn thu từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ.
- Nguồn thu từ các hoạt động liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân.
- Nguồn thu từ tham gia các dự án, đề tài.
- Nguồn vốn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng theo quy định.
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III - CHẾ ĐỘ, TRÁCH NHIỆM

Điều 8. Chế độ làm việc

- Làm việc theo Kế hoạch của Tổ và phân công của Tổ trưởng trên tinh thần chủ động, hợp tác và lấy kết quả công việc làm thước đo.
- Chế độ giao ban định kỳ của tổ 1 tháng 1 lần tại địa điểm được UBND xã bố trí. Sơ kết 6 tháng một lần và tổng kết mỗi năm một lần.
- Chế độ báo cáo định kỳ theo tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân xã, tổ trưởng.

Điều 9. Trách nhiệm

1. Tổ trưởng tổ Khuyến nông cộng đồng

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả, hiệu quả hoạt động của Tổ Khuyến nông cộng đồng.
- Chủ động đề xuất nội dung để Tổ xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện; phân công cho các tổ viên hoặc nhóm trong Tổ thực hiện đảm bảo linh hoạt, hiệu quả theo đúng Quy chế đã ban hành;
- Duy trì chế độ sinh hoạt, báo cáo, nghiên cứu đề xuất và giải quyết các nội dung phát sinh để điều chỉnh bổ sung cho hoạt động của Tổ đúng mục tiêu và đạt kết quả, hiệu quả cao nhất.

2. Tổ phó tổ Khuyến nông cộng đồng

- Tham mưu, đề xuất kế hoạch, nội dung, nhiệm vụ của Tổ để các thành viên thảo luận bàn bạc thống nhất trước khi ban hành thực hiện; giúp Tổ trưởng duy trì hoạt động chung của Tổ theo Quy chế đã quy định.

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Tổ trưởng về kết quả nhiệm vụ được phân công. Thay mặt Tổ trưởng điều hành, phân công, quản lý trực tiếp và giải quyết các công việc theo quy trình được thống nhất.

3. Thành viên tổ khuyến nông cộng đồng

Thực hiện các nội dung theo Quy chế của tổ và theo sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó trên cơ sở cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG IV - MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Quan hệ công tác

1. Đối với UBND xã

- Chấp hành sự chỉ đạo, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

- Bố trí địa điểm làm việc và tạo môi trường thuận lợi cho Tổ Khuyến nông cộng đồng hoạt động.

- Tạo điều kiện cho Tổ Khuyến nông cộng đồng tham gia các cuộc họp giao ban về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn của xã để phối hợp hoạt động.

- Chỉ đạo tổ KNCĐ để triển khai các hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

2. Đối với Trung tâm Khuyến nông tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

- Chấp hành sự chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; phối hợp tổ chức các nhiệm vụ, công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Tổ phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Có trách nhiệm hỗ trợ về chuyên môn khi Tổ Khuyến nông cộng đồng có nhu cầu và chấp hành sự giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các tổ chức đoàn thể của địa phương

- Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ của đoàn thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Tổ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng và các tổ chức đoàn thể.

- Phối hợp với các tổ chức như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để triển khai các hoạt động khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật cho các hội viên, đoàn viên.

4. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp

- Trực tiếp hoặc gián tiếp tiếp nhận, thực hiện tư vấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân thông qua việc tập huấn, hướng dẫn, xây dựng mô hình, hội thảo, tọa đàm, thông tin tuyên truyền, kết nối doanh nghiệp, thị trường.

- Tổ Khuyến nông cộng đồng tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông đáp ứng nhu cầu của các HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ trang trại, nông dân trên địa bàn.

CHƯƠNG V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Tổ Khuyến nông cộng đồng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao đưa Tổ đi vào hoạt động hiệu quả theo đúng qui định.

2. Quy chế này là cơ sở để Tổ Khuyến nông cộng đồng hoạt động. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về UBND xã để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.